TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 110/2019/HS-ST Ngày: 14/5/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu.

*Các hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Hữu Lan

2.Ông Nguyễn Minh Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung,Thư ký Toà án nhân dân quận B.

- Đại diện VKSNDquận B tham gia phiên toà:Bà Vũ Thị Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST, ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số111/2019/HS-QĐ ngày 02/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân T**, sinh năm1997; Nơi đăng ký HKTT: Đội 12, Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thanh N, sinh năm 1965 (Đã chết); Con bà: Lê Thị Q, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Danh chỉ bản số 145 lập ngày 01/02/2019 tại Công an quận B, Thành phố Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 31/01/2019 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. (Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Minh P, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 16 phường P, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h00 ngày 27/01/2019, chị Trần Thị Minh P đến Công an phường P trình báo về việc chị bị trộm cắp 01 chiếc laptop tại phòng trọ ở số nhà 28, ngách

193/220/50 đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội và chị nghi ngờ Lê Xuân T - ở cùng khu trọ với chị trộm cắp máy tính của chị.

Qua điều tra, đấu tranh ban đầu xác định Lê Xuân T đã trộm cắp máy tính của chị Trần Thị Minh P nên ngày 27, 28/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận B đã thu giữ số tiền 2.800.000 đồng và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Xuân T để điều tra làm rõ.

Ngày 28/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân T tại phòng trọ 301, số 28 ngõ 193/20/50 đường P, phường P, quận B, Hà Nội. Quá trình khám xét thu giữ 01 chiếc chìa khóa màu trắng trên chìa khóa có ghi chữ A. T khai chiếc chìa khóa bị công an thu giữ, T đã sử dụng để mở cửa phòng trọ của chị P để trộm cắp tài sản.

Ngày 30/01/2019, Cơ quan điều tra đã có yêu cầu định giá số 44 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận B định giá đối với chiếc laptop Lê Xuân T đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21 ngày 01/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận B kết luận: Hội đồng chỉ nhận được Quyết định trưng cầu định giá và các tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá, không có tài sản kèm theo. Căn cứ vào các tài liệu liên quan đến tài sản cần định giá, Hội đồng thống nhất giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3567 core i3 màu đen trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Xuân T và chị Trần Thị Minh P ở cùng khu trọ tại số nhà 28, ngách 193/220/50 đường P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội. T ở cùng phòng trọ với bạn gái là chị Nghiêm Thị Thùy L, chị L là bạn thân của chị P. Khoảng 15h ngày 21/01/2019, Lê Xuân T sang phòng trọ của chị P, mở cửa sổ để xem có tài sản gì có giá trị sẽ trộm cắp. Khi mở cửa, T thấy có 01 chiếc chìa khóa màu trắng để trên bàn gần cửa sổ. T lấy chiếc chìa khóa trên và mở cửa phòng của chị P thì mở được. T liền khóa cửa lại và cầm chìa khóa đi ra đường P gặp một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) đánh một chiếc chìa khóa tương tự. Sau đó, T mang chiếc chìa khóa cũ về để lại chỗ ban đầu. Đến khoảng 8h ngày 22/01/2019, T ngủ dậy và thấy phòng của chị P đã khóa cửa ngoài. T lấy chìa khóa đánh hôm trước sang mở cửa phòng chị P rồi vào phòng lục lọi đồ đạc trong phòng và phát hiện ở dưới gầm giường có một chiếc vali màu hồng bên trong có 01 cặp màu đen để 01

laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3567 core i3 màu đen. T lấy chiếc cặp đựng laptop và để lại chiếc vali màu hồng như cũ. Sau đó, T mang tài sản trộm cắp được về phòng trọ và cất giấu vào trong 01 bao tải màu cam rồi cho lên xe máy để đem đi bán. Khi đi qua đường tàu P, T vứt túi dứa màu cam (hiện không thu hồi được) và mang túi đựng laptop đến cửa hàng mua bán laptop Hoàng Hà của anh Đặng Văn T ở số 5 đường N, phường K, quận T, Hà Nội được 5.300.000 đồng (hiện chiếc laptop không thu hồi được). T đã tiêu sài cá nhân 2.500.000 đồng, còn 2.800.000 đồng T đã giao nộp cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Xuân T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. T khai mục đích trộm cắp máy tính để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Chiếc máy tính T trộm cắp được T bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) ở cửa hàng điện thoại số 5 đường N, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội. Việc T trộm cắp bạn gái T là chị Nghiêm Thị Thùy L không biết và không tham gia cùng.

Chị Trần Thị Minh P trình báo chị bị trộm cắp chiếc laptop như trên. Đối với chiếc túi xách đựng máy tính: chị P khai khi mua máy tính chị được khuyến mại chiếc túi xách màu đen đựng máy tính nên chị không yêu cầu định giá chiếc túi xách và không yêu cầu bồi thường. Chị P đã được Trường bồi thường 8.000.000 đồng nên chị không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Anh Đặng Văn T khai: Ngày 22/01/2019, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính của anh ở số 5 đường N, phường K, quận, Thành phố Hà Nội, anh không mua chiếc máy tính nào nhãn hiệu Dell màu đen. Quá trình điều tra không xác định được anh T là người mua chiếc máy tính T đã trộm cắp nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội: "Trộm cắp tài sản". Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T mức án từ 9

đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu trắng, trên chìa khóa có ghi chữ A.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8h00 ngày 22/01/2019, tại phòng trọ của chị Trần Thị Minh P ở số nhà 28, ngách 193/220/50 đường Phú Diễn, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3567, core i3 màu đen trị giá 6.000.000 đồng của chị Trần Thị Minh P. Hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây

mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà ăn chơi đua đòi, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút đã chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích tư lợi. Vì vậy, cần thiết phải ra Bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và cũng phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 02/2018/HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị P đã được bị cáo bồi thường toàn bộ trị giá chiếc máy tính bị trộm cắp, chị không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Việc T trộm cắp tài sản, bạn gái T là chị Nghiêm Thị Thùy L không biết và không tham gia cùng.

Chị Trần Thị Minh P trình báo chị bị trộm cắp chiếc laptop như trên. Đối với chiếc túi xách đựng máy tính: chị P khai khi mua máy tính chị được khuyến mại chiếc túi xách màu đen đựng máy tính nên chị không yêu cầu định giá chiếc túi xách và không yêu cầu bồi thường. Chị P đã được T bồi thường 8.000.000 đồng nên chị không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Anh Đặng Văn T khai: Ngày 22/01/2019, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính của anh ở số 5 đường N, phường K, quận T, Hà Nội, anh không mua chiếc máy tính nào nhãn hiệu Dell màu đen. Quá trình điều tra không xác định được anh T là người mua chiếc máy tính T đã trộm cắp nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Nghiêm Thị Thùy L không biết việc T trộm cắp máy tính của chị P nên cơ quan CSĐT Công an quận B không xem xét xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Đặng Văn T khai không mua chiếc máy tính mà T trộm cắp, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 chìa khóa màu trắng trên chìa khóa có ghi chữ A là vật chứng của vụ án, nay cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo T đề nghị được nhận lại vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy xét trả lại cho bị cáo số tiền trên là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: **Lê Xuân T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Xuân T về UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2**. Vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu trắng, trên chìa khóa có ghi chữ A.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo Phiếu nộp tiền vào Kho bạc.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 145/19, ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Công an quận B với Chi cục thi hành án dân sự quận B).

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

***Nơi nhận**:*
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận B;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Vũ Quang Hậu